

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 61/2024/TLST-HNGĐ,  
về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm T, sinh năm 1....; địa chỉ: Thôn v, xã N, huyện T,  
tỉnh Quảng Ngãi;

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn H, sinh năm ....; địa chỉ: Thôn x, thị trấn H, huyện S,  
tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày  
24-02-2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên  
bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24-02-2025 là hoàn toàn  
tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn  
và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm T và anh Nguyễn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm T và anh Nguyễn H thoả thuận thuận  
tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị Phạm T và anh Nguyễn H có 01 con chung tên:  
Nguyễn H1.

Khi ly hôn, các đương sự thoả thuận:

+ Giao con chung cho chị Phạm T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi  
đủ 18 tuổi và tự lập được;

+ Anh Nguyễn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình.

2.3. *Về tài sản chung*: Chị Phạm T và anh Nguyễn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chị Phạm T và anh Nguyễn H, mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Phạm T tự nguyện nộp thay toàn bộ án phí cho anh Nguyễn H. Như vậy, tổng số tiền án phí chị Phạm T phải nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào khoản tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Phạm T đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số: 0001244, ngày 09-12-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy. Hoàn trả cho chị Phạm T số tiền đã nộp tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Sa Thầy;
- Chi cục THADS h. Sa Thầy;
- UBND tt. Sa Thầy, h. Sa Thầy, t. Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phan Trường Thọ**